

Tác động của Dự án WOBA đến những hộ gia đình dễ bị tổn thương ở Nông thôn Việt Nam

Bài học kinh nghiệm từ Đánh giá giữa kỳ của Dự án WOBA Việt Nam

*TS Liên Phạm (Thrive Networks, Trưởng nhóm Đánh giá)
Nguyễn Thị Khánh Hòa (Tư vấn trong nước)
Hoàng Hoa (Tư vấn trong nước)*

Giới thiệu

WOBA Việt Nam là một dự án được thiết kế và thực hiện bởi Thrive Networks / Tổ chức Đông Tây Hội ngộ (ĐTHN) nhằm mang lại các dịch vụ nước sạch và vệ sinh và thực hành vệ sinh công bằng cho các hộ gia đình yếu thế tại năm tỉnh khu vực nông thôn của Việt Nam (Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và Bến Tre), và để cải thiện việc trao quyền cho phụ nữ trong lĩnh vực nước sạch và vệ sinh (NSVS). Dự án được Bộ Ngoại giao và Thương mại Ôxtrâyliá (DFAT) tài trợ thông qua Quỹ Nước sạch cho Phụ nữ được thực hiện trong thời gian 4,5 năm (từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 12 năm 2022).

Một trong những mục tiêu của WOBA là tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ NSVS công bằng cho người nghèo và các cộng đồng thuộc nhóm yếu thế trong xã hội (bao gồm Giới và hoà nhập xã hội) ở nông thôn Việt Nam. Những mục tiêu về nước và vệ sinh của dự án là:

- **NƯỚC SẠCH:** 6.500 hộ gia đình nghèo / hộ dễ bị tổn thương (GESI)¹ được kết nối với các hệ thống nước máy có kết nối được đồng tài trợ thông qua một quỹ hỗ trợ dựa trên kết quả cạnh tranh.

- **VỆ SINH:** Cải thiện khả năng tiếp cận với nhà tiêu hợp vệ sinh ở các cộng đồng nông thôn, với việc xây dựng nhà tiêu cho 3.000 hộ nghèo và GESI

Đến tháng 6 năm 2021, WOBA đã xây dựng được 12.767 công trình tiêu, chiếm khoảng 64% mục tiêu của dự án về việc tiếp cận nhà tiêu hợp vệ sinh. 3.445 hộ GESI đã hoàn thành xây dựng nhà tiêu, trong đó có 1.994 hộ có người khuyết tật. Đầu ra kết nối nước đạt thấp hơn với khoảng 45% mục tiêu đầu nối nước.

Đánh giá giữa kỳ (MTR) của WOBA được thực hiện từ tháng 3 đến tháng 7 năm 2021 tại ba tỉnh (Bến Tre, Thanh Hóa, Nghệ An) để đánh giá hiệu suất/hiệu quả và tác động ban đầu của các can thiệp và cách tiếp cận của dự án.

Các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc đã được thực hiện với nhóm các đối tượng người hưởng lợi của dự án WOBA; các thành viên hội phụ nữ, và các nhà cung cấp NSVS khối tư nhân. Ngoài ra MTR cũng đã thực hiện các cuộc thảo luận nhóm tập trung với các đối tác WOBA ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện.

Ghi chú học tập này được viết dựa trên kết quả của Đánh giá giữa kỳ (MTR) nhằm chia sẻ kiến thức và bài học kinh nghiệm về nhu cầu NSVS của các đối tượng hưởng lợi và các tác động dự kiến/ngoài dự kiến của dự án WOBA đối với các đối tượng hưởng lợi là các hộ gia đình thuộc nhóm dễ bị tổn thương ở nông thôn Việt Nam.

¹ WOBA sử dụng phân loại đối tượng dễ bị tổn thương (GESI) của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội. Có 6 đối tượng GESI: (i) trẻ không có cha mẹ hoặc người nuôi dưỡng; (ii) Người từ 16 đến 22 tuổi đang theo học trung cấp, dạy nghề, cao đẳng hoặc đại học (đáp ứng tiêu chí

(i)); (iii) người nhiễm HIV dương tính thuộc hộ nghèo; (iv) cha/mẹ đơn thân nghèo với quyền nuôi con; (v) người cao tuổi và (vi) người khuyết tật. WOBA Việt Nam đặc biệt hướng đến người khuyết tật và người cao tuổi.

Nhu cầu về Nước sạch Vệ sinh

Theo ý kiến của tất cả các đối tác dự án trong các cuộc thảo luận nhóm tập trung (TLN) ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện, nhu cầu NSVS là cao, đặc biệt là đối với hộ nghèo, cận nghèo và GESI ở Việt Nam. Theo ý kiến của các thành viên tham gia TLN cấp quốc gia, có khoảng 20% hộ gia đình không có nhà tiêu hợp vệ sinh (HVS). Tỷ lệ này còn cao hơn ở khu vực nông thôn và đặc biệt là ở khu vực miền núi.

“Theo số liệu của Chính phủ, vẫn còn 20% số hộ gia đình chưa có nhà vệ sinh, và chúng tôi cũng đã đi khảo sát các xã vùng biên và nhận thấy cũng có 60% -70% số hộ chưa có nhà vệ sinh HVS. Nhu cầu sử dụng nhà vệ sinh của những hộ này là rất cao”. (Tham gia TLN quốc gia).

“Tại Nghệ An, nhu cầu cao nhất về NSVS là ở các vùng miền núi và nông thôn, nơi có điều kiện tiếp cận nhà vệ sinh thấp. WOPA tập trung vào hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có người khuyết tật có nhu cầu cao về xây dựng nhà vệ sinh HVS nhưng có điều kiện kinh tế eo hẹp và nhận thức có thể còn hạn chế, họ gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nước và điều kiện vệ sinh. Khi khảo sát trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, chúng tôi nhận thấy có rất nhiều nhà vệ sinh không hợp vệ sinh. Khoảng 60% số hộ gia đình ở đây có nhà vệ sinh, 40% phóng uế bừa bãi và không sử dụng nhà vệ sinh”. (Người tham gia TLN vệ sinh Nghệ An)

Liên quan tới điều kiện vệ sinh, một số hộ gia đình sử dụng hố xí đào trong vườn hoặc đi nhờ nhà tiêu của hàng xóm. Một số khác sử dụng nhà tiêu hai ngăn, phổ biến là ở Thanh Hóa và Nghệ An, hoặc hố xí tạm trên ao cá (“cầu cá”) như ở Bến Tre. Thói quen và điều kiện kinh tế là nguyên nhân chính khiến nhiều hộ dân ở Bến Tre vẫn sử dụng cầu cá. Việc sử dụng nhà tiêu không hợp vệ sinh sẽ khiến mất vệ sinh môi trường, bị ô nhiễm bởi chất thải của con người, làm tăng nguy cơ lây nhiễm bệnh cho cả những hộ gia đình khác.

Những hộ gia đình tham gia phỏng vấn coi nhà tiêu tự hoại là loại nhà tiêu hiện đại và sang trọng nhất, đặc biệt với nhóm hộ nghèo và cận nghèo, nhóm hộ dễ bị tổn thương. Hầu hết những người hưởng lợi được phỏng vấn đều muốn xây nhà tiêu tự hoại, nhưng do không đủ khả năng tài chính nên họ đành xây loại nhà tiêu hai ngăn.

“Nói chung, việc xây nhà vệ sinh tự hoại là khó đối với gia đình tôi nên gia đình vẫn phải sử dụng nhà vệ sinh hai ngăn, tôi biết nó bất tiện, mất vệ sinh cho bọn trẻ nhưng chúng tôi đành phải chấp nhận. Chúng tôi muốn xây nhà vệ sinh tự hoại, đã xây nhà vệ sinh tự hoại phải có liền kề luôn với nhà tắm, chi phí sẽ mất khoảng 50 triệu, chúng tôi không có số tiền như vậy”. (Người hưởng lợi, Nghệ An).

Các hộ gia đình đang sử dụng cả nước máy và nhiều nguồn nước khác như giếng khoan, giếng đào, nước mưa. Các phỏng vấn đối tượng được hưởng lợi cho thấy họ chủ yếu sử dụng nước mưa để ăn, uống. Khi hết nước mưa, họ mua nước đóng bình để nấu ăn và uống. Còn các nguồn nước khác được sử dụng để tắm và sinh hoạt hàng ngày.

Người hưởng lợi cũng thừa nhận rằng tùy thuộc vào địa chất, địa hình của từng tỉnh mà chất lượng nguồn nước có sự khác nhau. Theo ý kiến của các hộ hưởng lợi ở Nghệ An và Thanh Hóa, nước giếng thường có màu vàng, màu gạch cua và có lẫn cặn vôi. Ở Bến Tre, nước thường bị nhiễm mặn. Họ cũng lo ngại rằng nguồn nước mà họ đang sử dụng có thể gây ra các bệnh như sỏi thận hoặc ung thư.

Nhu cầu NSVS còn bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến chất lượng và lượng nước. Thanh Hóa và Nghệ An bị ảnh hưởng nặng nề bởi hạn hán và lũ lụt, trong khi Bến Tre bị xâm nhập mặn, triều cường, xói mòn, sụt lún. Nhiều hộ gia đình cho rằng những sự cố này xảy ra thường xuyên hơn trong 5 năm trở lại đây và sự tàn phá, huỷ hoại tài nguyên thiên nhiên cũng là một trong những nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu. Nhiều người nói về việc thiếu nước do biến đổi khí hậu và nhu cầu tiếp cận với nguồn nước được cải thiện ngày càng tăng trong các cộng đồng.

“Chúng ta đang bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Nhiều vùng ở Bến Tre đang biến thành

vùng ngập mặn. Vì vậy, nhu cầu sử dụng nước máy, nước ngọt là rất lớn. Trong khi đó, đường ống chưa bao phủ toàn bộ tới các hộ gia đình. Nhu cầu của người dân rất lớn nhưng khó đạt được chỉ tiêu đề ra". (Người hưởng lợi, Bến Tre).

Vấn đề an ninh nguồn nước đang là một thách thức đối với người khuyết tật - nhóm người chiếm tỷ lệ cao trong cộng đồng dễ bị tổn thương. Các hộ gia đình đối phó với vấn đề thiếu nguồn nước và nhiễm mặn bằng cách đi xin nước của hàng xóm, hoặc bản thân họ cũng sẽ phải chuyển sang dùng nguồn nước kém chất lượng, mua nước đóng bình để uống hoặc mua bể nhựa/inox để dự trữ nước giếng khoan.

"Năm ngoái nước ở đây mặn quá nên người dân phải 'đổi nước' sang dùng nước giếng ở vùng Thuận An ngọt hơn một chút. Mỗi lần "đổi nước" như vậy hết 80.000/1 xe cho 2m3/tháng. Tháng cao điểm, mỗi tháng chúng tôi lấy 2 xe"(Người hưởng lợi, Bến Tre).

Các biện pháp thích ứng này đã làm tăng chi phí sinh hoạt cơ bản của các hộ gia đình - những hộ vốn đã thiếu phương tiện tài chính để chi trả cho các công trình vệ sinh và dịch vụ nước sạch.

Các tác động dự kiến đến các đối tượng hưởng lợi của WOBA

Tiếp cận nhà tiêu hợp vệ sinh và nước sạch thông qua các chương trình tài trợ của WOBA chắc chắn đã giải quyết được nhu cầu WASH của các hộ gia đình thuộc nhóm yếu thế. Tất cả những người hưởng lợi được phỏng vấn đều cho rằng điều kiện NSVS của họ đã được cải thiện nhờ vào việc đấu nối nước sạch hoặc xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh.

WOBA đã tạo điều kiện cho các hộ gia đình hiểu được tầm quan trọng của việc sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh và sử dụng nước máy. Nhờ các khoản hỗ trợ từ phía WOBA, mà tất cả tin rằng đều do nhà nước cung cấp, họ đã hiểu rằng sử dụng NSVS là trách nhiệm của hộ gia đình và cộng đồng, trong đó Chính quyền có vai trò (thông qua các hỗ trợ tài chính) khuyến khích các hộ tiếp cận các dịch vụ

NSVS. Vì lý do này, mô hình hỗ trợ dựa trên kết quả OBA đã nhận được sự ủng hộ từ các hộ gia đình, các thành viên hội phụ nữ, và tất cả các đối tác đều coi đó là mô hình "thường" để cung cấp các dịch vụ NSVS như một hàng hóa công.

Thông qua WOBA, hội phụ nữ và chính quyền địa phương đã hiểu rõ hơn về những mong muốn từ nhóm yếu thế. Họ đã có thêm kiến thức về nhu cầu NSVS của cộng đồng và khả năng tiếp cận các dịch vụ NSVS của các hộ gia đình. Do đó, các thành viên của hội phụ nữ đã nâng cao năng lực của họ trong việc huy động hoặc tìm kiếm các nguồn lực để hỗ trợ các hộ gia đình dễ bị tổn thương.

Các tác động ngoài dự kiến đối với các đối tượng được hưởng lợi của WOBA

Có một số tác động ngoài dự kiến từ dự án. Thứ nhất là, một số hộ gia đình cho rằng hỗ trợ từ Chính quyền (đặc biệt là với những hộ được hỗ trợ toàn bộ nhà tiêu hoặc đấu nối nước), điều này khiến họ tin rằng cung cấp các dịch vụ NSVS là trách nhiệm của Chính quyền. Nhận thức này có thể đi ngược với mục đích của mô hình OBA là một cơ chế tạo ra nhu cầu thị trường đối với các dịch vụ NSVS để thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân.

Thứ hai, WOBA sử dụng danh sách hộ nghèo/cận nghèo và hộ gia đình GESI do chính quyền địa phương cung cấp để xác định đối tượng hưởng lợi. Tuy nhiên, một số hộ đủ điều kiện đã bị loại ra khỏi danh sách để hoàn thành mục tiêu giảm nghèo theo Chương trình xây dựng nông thôn mới. Nhiều người hưởng lợi, hội phụ nữ và các đối tác tham gia đánh giá này cho rằng WOBA đã loại trừ các hộ gia đình rất khó khăn thực sự có nhu cầu NSVS và mong muốn được tiếp cận các dịch vụ NSVS.

Thứ ba, việc xây dựng nhà tiêu khiến cho một số hộ gia đình vốn đã nghèo lại phải gánh thêm khoản nợ. Điều này dễ thấy ở các hộ xây dựng nhà ở kết hợp nhà tiêu hoặc xây nhà tiêu kết hợp nhà tắm.

Tác động tiêu cực của Covid-19 đối với các hộ dễ bị tổn thương ngày càng nghiêm trọng hơn. Giảm thu nhập do thất nghiệp hoặc việc làm không thường xuyên ảnh hưởng đến khả năng chi trả của họ để

xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh và đấu nối với nước máy.

“Dự án cũng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Ở Nghệ An, cha mẹ già thường phải trông cậy vào con cái. Như Tết vừa rồi, hầu hết những gia đình có con cái đi làm ăn xa không về quê được đều gửi tiền về cho bố mẹ ăn Tết. Con cái không về, bố mẹ cũng không dám mua sắm nhiều (để ăn Tết), nên hoạt động mua bán cũng giảm sút. Trong tình hình đại dịch này, thu nhập của con cái giảm sút, do đó khả năng hỗ trợ của họ cho cha mẹ cũng giảm theo. Điều này gây ra nhiều tác động tiêu cực đến khả năng xây dựng nhà vệ sinh của họ”. (Tham gia FGD, VSMT Nghệ An).

Khả năng chi trả t ảnh hưởng đến việc sử dụng nước máy của người hưởng lợi để tiết kiệm chi phí. Điều này do sự hạn chế về hiểu biết và thiếu sự tin tưởng vào những lợi ích của nước máy. Chính vì vậy, đã ảnh hưởng đến doanh thu của các đơn vị cung cấp nước và trái với mong muốn và nỗ lực tăng doanh thu của họ.

Tương tự, một số hộ đã xây dựng nhà tiêu theo chương trình dự án của WOBA hiện vẫn sử dụng song song nhà tiêu cũ như cầu cá/nhà tiêu cũ không hợp vệ sinh và nhà tiêu mới hợp vệ sinh do thói quen và chi phí mua giấy vệ sinh để sử dụng nhà tiêu mới.

Một vấn đề khác là nhận thức và hành vi của người hưởng lợi còn hạn chế, dẫn đến việc không sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh hay không bảo quản nhà tiêu gây ảnh hưởng đến việc sử dụng nhà tiêu, lợi ích từ nhà tiêu được nâng cấp và sức khỏe, việc nhà tiêu xuống cấp nhanh chóng, đặc biệt là nhà tiêu tự hoại. Nguyên nhân này có thể là do thông tin phổ biến cho các hộ gia đình chưa đầy đủ tại thời điểm vận động, xây dựng nhà tiêu, thẩm định và sau khi thẩm định.

Khuyến nghị

Những tác động tích cực và tiêu cực từ dự án cần được dự tính liên tục từ giai đoạn thiết kế, trong quá trình thực hiện và sau khi thẩm định từ chính các đối tác và các bên liên quan. Các bên liên quan khác nhau (ĐTHN, UBND các cấp, đối tác dự án, hội phụ nữ từ cấp trung ương đến cấp thôn và những

người hưởng lợi) cần được khuyến khích tham gia vào việc xác định các rủi ro và các biện pháp giảm thiểu và điều chỉnh các hoạt động thực hiện kịp thời để tránh các tác động tiêu cực ngoài ý muốn và tăng cường những tác động tích cực như dự định.

Các hoạt động truyền thông phù hợp và thường xuyên tới các hộ gia đình sau khi xây dựng nhà tiêu hoặc kết nối với hệ thống cấp nước là rất quan trọng để duy trì hiệu quả của việc tiếp cận các dịch vụ NSVS.

Cán bộ hội phụ nữ cấp xã và thôn cần được đào tạo và cung cấp thông tin/tài liệu (như tờ rơi, tranh lật) để triển khai các hoạt động truyền thông.

Cần xây dựng thông tin về cách bảo trì nhà tiêu và sử dụng nước máy cho các thành viên hội phụ nữ để họ phổ biến, truyền thông cho các hộ gia đình đã xây dựng nhà tiêu và đấu nối nước.

Nội dung và thông tin truyền thông được thiết kế phù hợp với phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người không biết chữ (ví dụ: hình ảnh động, hình vẽ, video, tranh hoặc tài liệu trực quan) cần được sử dụng cho từng nhóm đối tượng cụ thể.

Về vấn đề tác động của biến đổi khí hậu, WOBA có thể thúc đẩy các thiết kế và các phương án xây dựng nhà tiêu phù hợp trong điều kiện môi trường đầy thách thức với mức giá phù hợp được hỗ trợ bởi nguồn tài trợ và các nguồn lực khác.

Phản hồi của người thụ hưởng về chất lượng dịch vụ và sản phẩm, và kinh nghiệm của WOBA cần được tích hợp vào các cuộc khảo sát thẩm định tại các hộ gia đình. Những phản hồi này cần được sử dụng để cải thiện và điều chỉnh quá trình thực hiện.

Tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đối với các hộ thuộc nhóm yếu thế trong xã hội cần được xem xét thận trọng với từng khu vực dự án để thiết kế và điều chỉnh các mục tiêu phù hợp, và có thể cả các mức hỗ trợ.

Để có bản báo cáo Đánh giá giữa kỳ đầy đủ, xin vui lòng liên hệ với Tiến sĩ Liên Phạm qua email: lien.pham@eastmeetswest.org.au

Tài liệu tham khảo

Chiến lược quốc gia về cấp nước nông thôn đến năm 2020 được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (MARD) thực hiện.

Dự thảo Chiến lược quốc gia về cấp nước và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, ngày 6 tháng 5 năm 2021

Quyết định số 543/QĐ-BNN-KHCN ngày 23 tháng 3 năm 2011 về Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2050.

Pham, L and Dam, H. (2021). Những thách thức trong việc thiết kế và thực hiện quy hoạch an toàn nước có khả năng chống chịu với khí hậu (CRWSP): các quan sát ban đầu từ thí điểm CRWSP ở nông thôn Việt Nam. Ghi chú học tập này được trình bày tại hội thảo RWSS Việt Nam tháng 5 năm 2021.

Michie, S., van Stralen, M. & West, R. (2011) Bánh xe thay đổi hành vi: Một phương pháp mới để mô tả đặc điểm và thiết kế các can thiệp thay đổi hành vi. *Implementation Science*, 6:42, <http://www.implementationscience.com/content/6/1/42>

Hội đồng Phát triển Quốc tế Úc (2017). Các nguyên tắc và hướng dẫn về nghiên cứu và đánh giá đạo đức trong phát triển. Tham khảo từ https://acfid.asn.au/sites/site.acfid/files/resource_document/ACFID_RDI%20Principles%20and%20Guidelines%20for%20ethical%20research12-07-2017.pdf